TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2017/DS - ST
Ngày: 04/7/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Vân.

Ông Đoàn Văn Rỹ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa***: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2016/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm:1972 (Có mặt).

Địa chỉ: 55 Đường số 3A, Khu phố 7, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm:1967 (Có mặt).

Địa chỉ: 2117/13/24 Phạm Thế Hiển, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 31/10/2016 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa bà Phạm Thị Kim N trình bày: bà C là chị dâu bà N do cần tiền làm ăn nên đã nhiều lần vay tiền bà Ngọc cụ thể các lần vay như sau: Ngày 01/01/2016 vay số tiền 110.000.000 đồng, ngày 05/02/2016 vay số tiền 15.000.000 đồng, ngày 08/02/2016 vay số tiền 75.000.000 đồng, ngày 12/3/2016 vay số tiền 75.000.000 đồng, ngày 14/3/2016 vay số tiền 140.000.000 đồng, ngày 17/5/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 19/6/2016 vay số tiền 105.000.000 đồng, ngày 20/6/2016 vay số tiền 14.000.000 đồng, ngày 21/6/2016 vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 23/6/2016 vay số tiền 60.000.000 đồng, ngày

30/6/2016 vay số tiền 47.000.000 đồng, ngày 03/7/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 751.000.000 đồng, ngoài ra bà C còn nợ 7 tháng tiền hụi với số tiền 140.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay và tiền nợ hụi là 891.000.000 đồng, theo giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016, giấy xác nhận nợ, giao tiền không ghi thời hạn vay và kể từ khi vay tiền đến nay bà C không thanh toán khoản tiền vốn và lãi, do không thỏa thuận được, bà N khởi kiện bà C yêu cầu hoàn trả số tiền 891.000.000 đồng, không tính lãi, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 được giao dịch giữa bà N, bà C và hai bên cùng ký tên trên giấy xác nhận nợ, giao tiền nên bà N chỉ yêu cầu bà C có trách nhiệm thanh toán số tiền 891.000.000 đồng, không liên quan đến ai.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Kim C trình bày: Vào khoảng tháng 02 năm 2014 bà C có vay của bà N số tiền 200.000.000 đồng, hai bên không lập hợp đồng vay tiền và kể từ khi vay tiền mỗi tháng bà C phải trả cho bà N 40.000.000 đồng tiền lãi, việc trả lãi cũng không lập giấy tờ. Đến tháng 12/2015 do làm ăn thua lỗ bà C không đóng tiền lãi kể từ đó đến nay. Tại Tòa bà C thừa nhận còn nợ bà N số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền trên. Bà C thừa nhận việc vay số tiền 200.000.000 đồng không liên quan đến ai và tự chịu trách nhiệm nhưng hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, lần lượt cho đến khi dứt nợ.

Đối với yêu cầu bà N khởi kiện bà C phải hoàn trả số tiền 891.000.000 đồng, trong đó gồm số tiền vay 751.000.000 đồng và 7 tháng tiền nợ hụi số tiền 140.000.000 đồng, theo giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 thì bà C thừa nhận chữ ký trong giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 là của bà C nhưng bà C cho rằng bị ép buộc ký tên vào giấy xác nhận nợ, giao tiền nên không đồng ý thanh toán số tiền 891.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 và lời thừa nhận chữ ký trong giấy xác nhận nợ, giao tiền của bà C là có căn cứ bà C nợ bà N số tiền 891.000.000 đồng phù hợp Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 đến ngày 31/10/2016 nguyên đơn khởi kiện nên việc khởi kiện còn thời hiệu đúng theo Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, cùng lời thừa nhận của các đương sự có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Kim C và bà Phạm Thị Kim N đã xác lập hợp đồng vay tiền là bà C đã vay của bà N số tiền 751.000.000 đồng và 7 tháng tiền nợ hụi số tiền 140.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 891.000.000 đồng theo giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 cùng lời thừa nhận chữ ký trong giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 là của bà C là có căn cứ pháp luật.Hợp đồng này là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi đúng theo Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của bà N đòi bà C có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền 891.000.000 đồng, trong đó gồm số tiền vay 751.000.000 đồng và 7 tháng tiền nợ hụi số tiền 140.000.000 đồng thì như phân tích trên là có căn cứ chấp nhận phải trả ngay số tiền trên do thời hạn thiếu nợ đã lâu.

Hợp đồng vay tiền được ký kết giữa bà N và bà C nên chỉ yêu cầu bà C thanh toán số tiền không liên quan đến ai khác thì lời trình bài này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến bà C thừa nhận có vay của bà N số tiền 200.000.000 đồng, hai bên không lập hợp đồng vay tiền và kể từ khi vay tiền mỗi tháng bà C phải trả cho bà N 40.000.000 đồng tiền lãi, việc trả lãi cũng không lập giấy tờ. Đến tháng 12/2015 do làm ăn thua lỗ bà C không đóng tiền lãi kể từ đó đến nay. Tại tòa bà C thừa nhận còn nợ bà N số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền trên, xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, lần lượt cho đến khi dứt nợ. Bà C không thừa nhận nợ bà N số tiền 891.000.000 đồng, trong đó gồm số tiền vay 751.000.000 đồng và 7 tháng tiền nợ hụi số tiền 140.000.000 đồng, theo giấy xác nhận nợ, giao tiền ngày 09/8/2016 với lý do bà C cho rằng bị ép buộc ký tên vào giấy xác nhận nợ, giao tiền thì lời trình bày phía bị đơn không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh và nguyên đơn không thừa nhận có cho bà C vay số tiền 200.000.000 đồng. Do đó đề nghị này không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà N không phải chịu án phí. Bà C phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/7/2009.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực ngày vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim N.

Buộc bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Kim N số tiền 891.000.000 đồng (Trong đó gồm số tiền vay 751.000.000 đồng và 7 tháng tiền nợ hụi số tiền 140.000.000 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Trần Thị Kim C phải chịu số tiền 38.730.000 đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Phạm Thị Kim N không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 19.365.000 đồng cho bà Phạm Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu số 0009440 ngày 02/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự

Trần Văn Phúc